Phụ lục 5: Hóa chất, vật tư đảm bảo vận hành an toàn phòng thí nghiệm đạt an toàn sinh học cấp II, III và các phòng thí nghiệm khác của Viện phục vụ các hoạt động giám sát, phòng chống dịch bệnh (gồm 2 phần).

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
	Phần 1. Hóa chất, vật tư phục vụ các xét nghiệm thực hiện PTN ATSH cấp 3: bao gồm 17 danh mục												
1	Dung dịch sát khuẩn nhanh	1. Mục đích: Sát khuẩn tay nhanh 2. Mô tả: Ethanol 75,5%, cồn sát khuẩn tay nhanh dạng gel, có chất làm mềm và ẩm da, không màu, không mùi. 3. Bảo quản: 5-25 độ C 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Chai 500ml	15									
2	Bộ quần áo Tyvek	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Bộ bao gồm: Mũ, áo, quần và bao giày liền, chống chất lỏng và khí dung, chống bám dính, mát, nhẹ 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Bộ	250									
3	Khẩu trang N95	I. Mục đích: Lọc không khí hít vào khi thực hiện các thử nghiệm sinh học với với mức nguy hiểm cấp độ 3 hoặc được cho là nguy hiểm mà chưa rõ tác nhân gây bệnh. II. Mô tả: 1. Khẩu trang có lọc, lọc ít nhất 95% hạt không khí có đường kích khí động học trung bình là khối lượng 0,3 micromet. 2. Khẩu trang N95 yêu cầu làm bằng lưới mịn với chất liệu sợi polyme tổng hợp, đặc biệt là vải polypropylen không dệt. III. Nhiệt độ bảo quản: Nhiệt độ phòng IV. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Hộp 20 chiếc	40									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
4	Găng tay y tế không bột cỡ L	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Cao su tự nhiên, dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám, không bột 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Thùng 10 hộp/ hộp 50 đôi	1									
5	Găng tay y tế không bột cỡ M	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Cao su tự nhiên, dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám, không bột 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Thùng 10 hộp/ hộp 50 đôi	4									
6	Găng tay y tế không bột cỡ S	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Cao su tự nhiên, dùng được cả hai tay, cổ tay được se viền, bề mặt găng tay trơn hoặc vùng bàn tay nhám, không bột 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 24 tháng	Thùng 10 hộp/ hộp 50 đôi	5									
7	Bộ quần áo chống dịch 7 món	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Bộ bao gồm: quần, áo, bao giày, mũ, kính, găng tay, khẩu trang, chất liệu vải không dệt 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Bộ	100									
8	Băng dính giấy	1. Mục đích: Cố định găng tay 2. Mô tả: Rộng 2,4 cm; dễ xé, chống nước tốt, không để lại keo sau khi bóc	Cuộn	10									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng											
9	Quần áo blouse cỡ L	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Áo dài tay, có bo tay, khóa kéo hoặc cúc cài, vải thấm hút tốt 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Bộ	20									
10	Quần áo blouse cỡ XL	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Áo dài tay, có bo tay, khóa kéo hoặc cúc cài, vải thấm hút tốt 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Bộ	10									
11	Bao giày	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Chất liệu vải không dệt 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi 100 cái	7									
12	Bộ kiểm tra rửa tay	1. Mục đích: Kiểm tra hiệu quả rửa tay 2. Mô tả: Bộ bao gồm bột và gel phát quang, đèn soi phát quang 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Bộ	2									
13	Thùng đựng rác y tế màu vàng	1. Mục đích: Đựng chất thải y tế 2. Mô tả: 60-80 lít, có bánh xe, nhựa, có nắp 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Cái	4									
14	Sục kín mũi chân màu đen cỡ 10	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Nhựa tổng hợp mềm, kín mu bàn chân, màu đen	đôi	15									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng											
15	Ủng phòng thí nghiệm	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: Ủng cao su, màu trắng, cổ cao 40-50cm 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Đôi	5									
16	Găng tay chịu nhiệt độ cao	1. Mục đích: Bảo hộ cá nhân 2. Mô tả: chất liệu cách nhiệt composite, chịu nhiệt độ -260 °C ~ 100 °C 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Đôi	5									
17	Bình rửa mắt khẩn cấp	1. Mục đích: Rửa mắt trong trường hợp khẩn cấp 2. Mô tả: Dung dịch vô trùng Sodium Chloride 0.9%; mỗi chai dung tích 500ml bao gồm cả giá treo và ốc vít đi kèm 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Bộ	21									
	Phần 2. Hóa chất, vật tư phục vụ vận hành PTN ATSH cấp 3: bao gồm 27 danh mục												
1	Tiền lọc cho hệ thống điều hòa không khí phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III	1. Mục đích: Lọc không khí trước khi qua AHU của P3 2. Mô tả: Kích thước: 2x20m, dày 1,5 cm; màu trắng; có thể tẩy rửa Khả năng giữ bụi 85-90% (G3 – EN779) Chất liệu: Bông sợi tổng hợp Chênh áp ban đầu: 25Pa Lưu lượng: 5400 m3/h. 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng:≥ 6 tháng	Cuộn	2									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
2	Bộ lọc hạt không khí hiệu suất cao (HEPA)	1 Mục đích: Lọc không khí sau khi qua AHU của P3 2. Mô tả: Khung nhôm Hiệu suất: 99,95% Kích thước(WxHxD): 610x610x150mm Lưu lượng:1565 m3/h Áp suất ban đầu: 250 Pa Áp suất sau cùng: 500 Pa Tiêu chuẩn: H13 theo EN 1822 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Chiếc	14									
3	Trung lọc cho hệ thống điều hòa không khí phòng xét nghiệm an toàn sinh học cấp III kích thước 610x610x150mm	1. Mục đích: Lọc không khí, nằm trong AHU của P3 2. Mô tả: Khung nhôm Hiệu suất: 95% Kích thước(WxHxD): 610x610x150mm Lưu lượng:3400 m3/h Áp suất ban đầu:130 Pa Áp suất sau cùng: 500 Pa Tiêu chuẩn: F8 theo EN 779 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Chiếc	16									
4	Trung lọc cho hệ thống điều hòa không khí phòng xét	1.Mục đích: Lọc không khí, nằm trong AHU của P3 2. Mô tả: Khung nhôm Hiệu suất:95% Kích thước(WxHxD): 305x610x150mm Lưu lượng:1700 m3/h	Chiếc	28									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
	nghiệm an toàn sinh học cấp III kích thước 305x610x 150mm	Áp suất ban đầu: 250 Pa Áp suất sau cùng: 500 Pa Tiêu chuẩn: F8 theo EN 779 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng:≥ 6 tháng											
5	Chỉ thị hóa học cho nồi hấp tiệt trùng	1. Mục đích: Thử nghiệm nồi hấp tiệt trùng cho P3 và các PTN Viện 2. Mô tả: Đọc kết quả ngay với chỉ thị vạch mực mao dẫn trên bấc giấy Tương tác với cả 3 yếu tố tiệt trùng (thời gian, nhiệt độ, hơi bão hòa) Khoảng nhiệt độ sử dụng: 121 -135 độ C Phù hợp tiêu chuẩn ISO 11140-1 Type 5 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng:≥ 6 tháng	Hộp 100 thanh	8									
6	Chỉ thị sinh học cho nồi hấp tiệt trùng	1. Mục đích: thử nghiệm nồi hấp tiệt trùng cho P3 và PTN Viện 2. Mô tả dạng ống, kích thước: 8,4 mm x 45,5 mm Chứa tế bào tế bào Geobacillus stearothermophilus trong ống Phù hợp tiêu chuẩn ISO 11138 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng:≥ 6 tháng	Hộp 100 ống	8									
7	Pin sạc AA	1. Mục đích: Dùng cho các loại máy đo tốc độ gió, đo chênh áp...phục vụ HC, TN các thiết bị cho P3 và PTN Viện 2. Mô tả: Dung lượng : Min 2000mAh, sạc	Vỉ 2 Viên	20									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		đầy Max lên đến 2300mAh Điện áp: 1,2V Size: AA Kích thước: 14mm x 50mm/ viên 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Số lần sạc: >2000 lần											
8	Pin sạc AAA	1. Mục đích: Dùng cho các loại máy đo 3 thông số, nhiệt kế điện tử..phục vụ HC, TN các thiết bị cho P3 và PTN Viện 2. Mô tả: Dung lượng : 950mAh Điện áp: 1,2V Size: AAA Kích thước: 10mm x 42mm/ viên 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Số lần sạc: >2000 lần	Vỉ 4 viên	20									
9	Pin sạc 9V	1. Mục đích: Dùng cho các loại máy (đo ánh sáng, đo độ ồn, đo ánh sáng tím…) phục vụ HC, TN các thiết bị cho P3 và PTN Viện 2. Mô tả: Pin vuông kích thước 48x26x16mm Dung lượng 1000mAh 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Số lần sạc: >2000 lần	Vỉ 1 Viên	30									
10	Bộ sạc pin AA/ AAA/	1. Mục đích: Sạc cho pin sạc 2. Mô tả: Trọng lượng: 325,5g Kích thước: 193,5 * 93 * 52,5mm Đầu vào: AC 100-240V 50 / 60Hz Đầu ra: 1.2V DC 600mA 9V DC 25mA -1-4 chiếc AA / AAA / SC / C / D: 150mA	Chiếc	6									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng											
11	Pin nồi hấp 2 cửa	1. Mục đích: Nuôi nguồn màn hình PLC autoclave 2 cửa của P3 2. Mô tả: Điện áp: 3,6V Kích thước khoảng 10,8mm x 28,4mm/ viên Dung lương: 500mAh Size: 2/3 AAA 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Viên	8									
12	Pin nồi hấp 2 cửa 1/2 AA	1, Mục đích: Nuôi nguồn màn hình PLC autoclave 2 cửa của P3 2. Mô tả: Điện áp: 3,6V Kích thước: 14mm x 25mm/ viên Dung lượng: 1100mAh Size: 1/2 AA 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Viên	8									
13	Pin chuyên dụng cho cảm biến nhiệt độ Madgetech (kèm gioăng làm kín)	1. Mục đích: Dùng cho cảm biến không đây phục vụ HC, TN các thiết bị cho P3 và PTN Viện 2. Mô tả: Điện áp: 3,6V Size: 1/2AA Kích thước: 14mm x 25mm Dung lượng: 850mAh 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Viên	30									
14	Pin chuyên	1. Mục đích: Dùng cho cảm biến không dây phục vụ HC, TN các thiết bị cho P3 và	Hộp 20 viên	2									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
	dụng cho cảm biến nhiệt độ Datatrce (kèm gioăng làm kín)	PTN Viện 2. Mô tả: Hình cúc áo Điện áp: 3V Kích thước: 12mm x 2,5mm Dung lượng: 48mAh 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng											
15	Đầu côn 20µl	1. Mục đích: Hiệu chuẩn pipet (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: Vật liệu: Polypropylene, thể tích 20ul. Tương thích với nhiều loại pipet Không chứa Dnase/RNase và pyrogen, 3. Bảo quản: Nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi 1000 chiếc	2									
16	Đầu côn 300 µl	1. Mục đích: Hiệu chuẩn pipet (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: Vật liệu: polypropylene, thể tích 300ul. Tương thích với nhiều loại pipet Không chứa Dnase/RNase và pyrogen 3. Bảo quản: Nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi 1000 chiếc	2									
17	Đầu côn không lọc 1000 µl	1. Mục đích: Hiệu chuẩn pipet (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: Vật liệu: polypropylene, thể tích 1000ul. Tương thích với nhiều loại pipet Không chứa Dnase/RNase và pyrogen 3. Bảo quản: Nhiệt độ thường 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng	Túi 1000 chiếc	2									
18	Giấy phản quang	1. Mục đích: Hiệu chuẩn máy ly tâm (của P3 và PTN Viện)	Túi 10 thanh	1									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
		2. Mô tả: Dạng thanh màu ghi, kích thước 15mm x 60mm 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 12 tháng											
19	dug dịch Formaldehyde	1. Mục đích: Tiệt trùng tủ ATSH, PTN (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: Dạng dung dịch với nồng độ 35-37%, màu trắng, mùi hăng nhẹ 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Chai 0,5L	10									
20	dung dịch Amoniac	1. Mục đích: Trung hòa Fomalin khi tiệt trùng tủ ATSH, PTN (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: Dạng dung dịch, loại 25% 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Chai 0,5L	10									
21	Muối hoàn nguyên	1. Mục đích: Làm mềm nước cứng, khử kim loại nặng, nâng cao chất lượng nước (của P3) 2. Mô tả: Dạng viên, Nacl tối thiểu 99,5%,đường kính 22mm, độ dày 12mm 3. Bảo quản: Nhiệt độ môi trường 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Kg	1200									
22	Băn dính vàng chuyên dụng 3M	1. Mục đích: làm kín trong quá trình tiệt trùng Formalin (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: Màu vàng, chất liệu cao su (vinyl),chiều dài: 33m, độ dày 0,125mm 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Cuộn	30									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
23	Băng dính nilong chuyên dụng kích thước 900mm x 20mm	1. Mục đích: làm kín trong quá trình tiệt trùng Formalin (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: Dạng cuộn nilong màu trắng, kích thước 900mm x 20mm 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Cuộn	10									
24	Băng dính nilong chuyên dụng kích thước 450mm x 20mm	1. Mục đích: làm kín trong quá trình tiệt trùng Formalin (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: Dạng cuộn nilong màu trắng, kích thước 450mm x 20mm 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng	Cuộn	10									
25	Dầu PAO	1 Mục đích: dùng thử nghiệm tủ ATSH (của P3 và PTN Viện) 2. Mô tả: PAO (Polyalphaolefin) dạng dung dịch , màu trắng. 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	Lít	5									
26	Dung dịch chống cáu cặn nồi hơi	1. Mục đích: Điều chỉnh độ PH trong nồi hơi, chống ăn mòn đường ống (của P3) 2. Mô tả: Can 20l, dạng dung dịch màu trắng 3. Bảo quản: Nhiệt độ môi trường 4. Hạn sử dụng: ≥ 6 tháng	20L/ Can	9									
27	Phiến chuẩn quang học hiệu	1. Mục đích: Hiệu chuẩn máy đọc Elisa (của PTN Viện) 2. Mô tả: 12 giếng hấp thụ quang chuẩn (0,040 ÷ 2,50 OD) liên kết chuẩn tới NIST;	chiếc	1									

TT	Tên hàng hóa	Thông tin mời chào giá			Thông tin chào giá								
		Cấu hình tính năng kỹ thuật	Đơn vị tính/Quy cách đóng gói (dự kiến)	Số lượng	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Quy cách đóng gói/Đơn vị tính	Mã hàng (code)	Số lượng chào	Đơn giá	Thành tiền	Hạn sử dụng tại thời điểm giao hàng	Mã HS của hàng hoá
	chuẩn máy đọc Elisa	12 giếng huỳnh quang chuẩn, có giếng chuẩn lọc oxit Holmium, phiến theo chuẩn 1536 3. Bảo quản: Nhiệt độ phòng 4. Hạn sử dụng: Không áp dụng											